

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2020/HS-PT  
Ngày: 24/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 248/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc Mỹ L (Tên gọi khác: Ng), sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khu phố 114, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Bình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng Trương Kim B, sinh năm 1970 và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 02/8/2019, tại ngoại ngày 05/8/2019.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc Mỹ L làm nghề bán vé số dạo dọc Quốc lộ 20 thuộc địa bàn xã L và xã Ph của huyện Đ. Từ đầu năm 2019, bị cáo L bắt đầu đánh bạc

bằng hình thức số đề và tự thầu bán số đề cho các con bạc nhằm thu lợi bất chính. Hằng ngày trong quá trình bán vé số, những người có nhu cầu đánh đề gặp trực tiếp L để mua số đề, L ghi lại con số, loại đề và tiền đánh đề vào giấy đề nhớ. Người đánh số đề cũng có thể nhắn tin, gọi điện vào điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng có số thuê bao 0961.001.476 hoặc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0949.173.651 của L để mua số đề. Hằng ngày L bán số đề cho khoảng 07 đến 10 người với số tiền dao động từ 25.000.000đ đến 40.000.000đ. Sau khi về nhà, bị cáo L sao chép toàn bộ các thông tin về số đề ra tập giấy học sinh; đồng thời hủy các mảnh giấy ghi đề, xóa toàn bộ nội dung tin nhắn, cuộc gọi đánh đề trên 02 điện thoại di động của mình và chờ kết quả xổ số mở thưởng của các đài kiến thiết trong ngày để tính thắng thua.

Cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua quy ước như sau: Đánh số đầu hoặc số đuôi 02 con số, bao lô 02 số (số lá) đặt 01 ăn 70 lần; bao lô 03 (xiu chủ) đặt 01 ăn 600 lần; số đá đặt 01 ăn 700 lần. Nếu số con bạc đã mua trùng với kết quả xổ số thì con bạc thắng số tiền theo tỷ lệ đã quy ước; ngược lại, con bạc thua thì mất số tiền đã mua.

Lúc 07 giờ 40 phút ngày 02/8/2019, bị cáo L vừa bán vé số vừa tìm những người đánh bạc để chung tiền thắng thì bị Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã L bắt quả tang, thu giữ:

- 01 tập học sinh kích thước 15x20 cm, ghi phơi đề các ngày 29/7, 30/7, 31/7 và 01/8 năm 2019;
- 01 thoại di động hiệu Vivo màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số;
- 01 tờ vé số kích thước 4x10cm đằng sau ghi số tiền thắng thua với các con bạc ghi số đề ngày 01/08/2019;
- 01 cây viết mực xanh;
- Số tiền 5.100.000đ, trong đó có 3.000.000đ là tiền những người ghi đề đưa cho L, số tiền 2.100.000đ còn lại là tiền L vừa bán vé số.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Trần Ngọc Mỹ L đã khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân.

Căn cứ bản chiết tính phơi đề các ngày 29/7, 30/7, 31/7 và 01/8 năm 2019, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết, đã xác định số tiền bị cáo L dùng vào việc đánh bạc với những người đánh bạc như sau:

+ Ngày 29/7/2019, bị cáo đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.588.000đ gồm:

- Đài thành phố Hồ Chí Minh: Tiền trên phơi đề là 4.652.000đ, tiền thắng số đề là 2.100.000đ; tổng cộng 6.752.000đ.

- Đài Miền Bắc (thành phố Hà Nội): Tiền trên phoi đề là 12.686.000 đồng, tiền thắng số đề là 3.150.000 đồng; tổng cộng 15.836.000 đồng.

+ Ngày 30/7/2019, bị cáo đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 34.392.500đ gồm:

- Đài tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Tiền trên phoi đề là 6.282.000 đồng, tiền thắng đề là 14.350.000 đồng; tổng cộng là 20.632.000 đồng.

- Đài Miền Bắc (tỉnh Quảng Ninh): Tiền trên phoi đề là 13.235.500 đồng; tiền thắng đề là 525.000 đồng; tổng cộng 13.760.500 đồng.

+ Ngày 31/7/2019, bị cáo đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 42.879.000 đồng, gồm:

- Đài tỉnh Đồng Nai: Tiền trên phoi đề là 11.253.000 đồng; tiền thắng đề là 8.750.000 đồng; tổng cộng là 20.003.000 đồng.

- Đài tỉnh Bắc Ninh: Số tiền trên phoi đề là 14.966.000 đồng, số tiền thắng đề là 7.910.000 đồng; tổng cộng là 22.876.000 đồng.

+ Ngày 01/8/2019, bị cáo đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài với số tiền dùng vào việc đánh bạc 36.866.000 đồng, gồm:

- Đài tỉnh Tây Ninh: Tiền trên phoi đề là 12.825.000 đồng, tiền thắng đề là 8.400.000 đồng; tổng cộng là 21.225.000 đồng.

- Đài thành phố Hà Nội: Tiền trên phoi đề là 15.641.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số thì các con bạc đều thua L.

Tại Bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Định Quán đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Mỹ L 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 05/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/6/2020, bị cáo Trần Ngọc Mỹ L kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc Mỹ L 01 năm tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên xét thấy trong thời gian từ ngày 30/7/2019 đến ngày 01/8/2019, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần bị cáo sử dụng số tiền thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, công văn số 64/TANDTC.PC ngày 03/04/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao, thì hành vi của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” trong khi bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần để căn cứ làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Ngọc Mỹ L có nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên đây không phải là căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Mỹ L làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Mỹ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc Mỹ L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 04 ngày 29/7, 30/7, 31/7 và 01/8 năm 2019, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số để cho những người chơi đề, số tiền bị cáo dùng vào các lần đánh bạc đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ xuất thân từ thành phần lao động nghèo và là lao động chính trong gia đình; đã tích cực nộp số tiền phạm tội mà có nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*) để làm căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo trong trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội với số

tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc Mỹ L cung cấp cho Tòa án 01 biên lai thể hiện bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính còn lại là 38.355.500đ (*ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi năm nghìn, năm trăm đồng*), và 01 đơn xác nhận của địa phương thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao chính, trong quá trình bị cáo được tại ngoại luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, để xem xét và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động phụ giúp cho gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chuyển hình phạt tù là hình phạt chính sang hình phạt “Cải tạo không giam giữ” khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 02/8/2019 cho đến hết ngày 05/8/2019;  $04 \times 03 = 12$ ) để bị cáo chấp hành, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình bị cáo để quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ và sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

[5] Về Biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ số tiền 38.355.500đ (*ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi năm nghìn, năm trăm đồng*), do bị cáo nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quyết định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Mỹ L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc Mỹ L 01** (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 12 (mười hai) ngày (từ ngày 02/8/2019 cho đến hết ngày 05/8/2019). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng, 18 (mười tám) ngày được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Đánh Bạc*”

3. Biện pháp tư pháp: Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Ngọc Mỹ L.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 38.355.500đ (*ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi năm nghìn, năm trăm đồng*), do bị cáo nộp để đảm bảo cho việc thi hành án. Theo biên lai số 0002903 ngày 21 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện Định Quán (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**

